

Bản án số: 219/2023/HS-ST
Ngày 13-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 214/2023/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thanh P, sinh năm 1974 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Ấp L, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L (đã chết) và bà Lê Thị B (đã chết); bị cáo có 07 chị em, lớn nhất sinh năm 1954, nhỏ nhất là bị cáo; có vợ là bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979 và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án:

- Ngày 04/7/2017, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt Đỗ Thanh P 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo Bản án số 97/2017/HS-ST. P chấp hành xong hình phạt tiền ngày 15/9/2020 và đóng án phí.

- Ngày 16/7/2021, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt Đỗ Thanh P 10 tháng tù về tội Đánh bạc đối với hành vi phạm tội thực hiện ngày 24/12/2020 theo Bản án số 115/2021/HS-ST. P chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2022 và đóng án phí.

Tiền sự: Không.

Ngày 16/7/2023, Đỗ Thanh P bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Lộc T, sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Ấp L, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958; bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất là bị cáo; có vợ là bà Nguyễn Thị UN, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2008.

Tiền án: Ngày 16/7/2021, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt Nguyễn Lộc T 30.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo Bản án số 115/2021/HS-ST. T chấp hành xong hình phạt tiền ngày 15/7/2022 và đóng án phí.

Tiền sự: Không.

Ngày 16/7/2023, Nguyễn Lộc T bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Thị H, sinh năm 1962 tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Khóm X4, Phường X8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Ấp L, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh VP (đã chết) và bà Võ TT (đã chết); bị cáo có 02 chị em, lớn sinh năm 1960, nhỏ là bị cáo; có chồng là ông Lê Thành C, sinh năm 1963 và có 06 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 01/12/2022, Công an xã AT, thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt hành chính số 295 đối với Huỳnh Thị H xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. H đóng tiền phạt ngày 22/12/2022.

Ngày 27/6/2023, Huỳnh Thị H bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị B, sinh năm 1982 tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Ấp BHT, xã Thường TH A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Ấp AT, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn VC (đã chết) và bà Dương Thị N (đã chết); bị cáo có 07 chị em, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất là bị cáo; có chồng là ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1983 và có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 30/01/2023, Công an xã AT, thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt hành chính số 03 đối với Nguyễn Thị B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. B đóng tiền phạt ngày 21/02/2023.

Ngày 27/6/2023, Nguyễn Thị B bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trịnh Văn Y, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: Ấp VA, xã VHĐ, huyện An Phú, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Ấp L, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Ấp X2, xã VL, huyện An Phú, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Ấp L, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thanh P, Nguyễn Lộc T, Huỳnh Thị H và Nguyễn Thị B là các đối tượng có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, cụ thể: Ngày 16/7/2021, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt P 10 tháng tù và T 30.000.000 đồng, P chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2022 và T nộp xong tiền phạt ngày 15/7/2022; ngày 02/12/2022 và 30/01/2023, H và B bị Công an xã AT, thị xã Bến Cát xử phạt hành chính phạt tiền mỗi người 1.500.000 đồng.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/02/2023, một người phụ nữ (không rõ lai lịch) đem theo 01 bộ bầu cua ngồi ở bàn ghế đá đặt trong khu dân cư AT A thuộc ấp L, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương rủ H đang bán cà phê tại quầy di động gần đó chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền. H đồng ý cùng người phụ nữ này chơi lắc bầu cua. Sau đó, B, T, P, Trịnh Văn Y và Nguyễn Văn Q sinh sống gần khu dân cư AT A đi bộ ngang qua nhìn thấy đánh bạc thì lần lượt vào tham gia đặt tiền.

Khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, sau khi nhận được tin báo từ người dân, lực lượng Công an xã AT đến hiện trường thì phát hiện 07 đối tượng đang tham gia đánh bạc đứng dậy bỏ chạy khỏi vị trí đánh bạc khoảng 10 mét nhưng H, B, T, P, Y và Q bị lực lượng Công an giữ lại và đưa về trụ sở làm việc, riêng người phụ nữ làm cái trốn thoát.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền trên người 3.960.000 đồng, gồm: Đỗ Thanh P 600.000 đồng, Nguyễn Lộc T 2.100.000 đồng, Nguyễn Văn Q 150.000 đồng, Huỳnh Thị H 150.000 đồng, Trịnh Văn Y 900.000 đồng, Nguyễn Thị B 60.000 đồng.

- 01 bộ bầu cua.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua và quy định thắng thua như sau: Bộ dụng cụ lắc bầu cua gồm: 01 tờ giấy chia thành 06 ô và 03 khối lập phương có 06 mặt đều có hình trái bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai; 01 cái nắp; 01 cái đĩa. Người làm cái bỏ 03 khối lập phương vào đĩa, dùng nắp đậy lại lắc đều, rồi từng người chơi đặt tiền trên tờ giấy chia thành 06 ô tương ứng với hình trái bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai mà người chơi lựa chọn. Sau đó, người làm cái mở nắp đậy ra, dựa vào hình hiển thị 03 mặt trên cùng của 03 khối lập phương để so sánh kết quả thắng thua với người chơi. Nếu hình mặt trên 01 khối lập phương trùng khớp với hình người chơi đặt trên tờ giấy thì người chơi thắng số tiền mình đặt cược. Người chơi sẽ thắng gấp 2 hoặc gấp 3 số tiền mình đặt cược nếu có hình mặt trên 02 khối lập phương hoặc 03 khối lập phương trùng khớp với hình người chơi đặt trên tờ giấy. Ngược lại, nếu hình trên 03 khối lập phương đều không trùng khớp với hình người chơi đặt trên tờ giấy thì người làm cái thắng số tiền người chơi đặt cược.

Số tiền đem theo dùng để đánh bạc, thắng thua và vai trò của từng người như sau:

- Đỗ Thanh P khai: P đem theo 600.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đến khi bị lực lượng Công an phát hiện, P huê tiền, bị thu giữ 600.000 đồng trên người.

- Nguyễn Lộc T khai: T đem theo 1.700.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đến khi bị lực lượng Công an phát hiện, T thắng 400.000 đồng, bị thu giữ 2.100.000 đồng trên người.

- Huỳnh Thị H khai: H đem theo 170.000 đồng, lấy ra 90.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đến khi bị lực lượng Công an phát hiện, H thua 20.000 đồng, bị thu giữ trên người 70.000 đồng mục đích sử dụng đánh bạc và 80.000 đồng không nhằm sử dụng đánh bạc.

- Nguyễn Thị B khai: B đem theo 140.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đến khi bị lực lượng Công an phát hiện, B thua 80.000 đồng, bị thu giữ 60.000 đồng trên người.

- Trịnh Văn Y khai: Y đem theo 970.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đến khi bị lực lượng Công an phát hiện, Y thua 70.000 đồng, bị thu giữ 900.000 đồng trên người.

- Nguyễn Văn Q khai: Q đem theo 170.000 đồng, lấy ra 20.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đến khi bị lực lượng Công an phát hiện, Q thua 20.000 đồng, bị thu giữ trên người 150.000 đồng không nhằm sử dụng đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc của Đỗ Thanh P, Nguyễn Lộc T, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị B, Trịnh Văn Y và Nguyễn Văn Q là 3.730.000 đồng.

Ngày 13/10/2023, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17, 18 đối với Trịnh Văn Y và Nguyễn Văn Q, mỗi người 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Tại Cáo trạng số 228/CT-VKS ngày 24/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Đỗ Thanh P, Nguyễn Lộc T,

Huỳnh Thị H và Nguyễn Thị B về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và nội dung bản Cáo trạng số 228/CT-VKS ngày 24/10/2023.

Tại phần tranh luận:

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát theo Cáo trạng số 228/CT-VKS ngày 24/10/2023 đối với các bị cáo Đỗ Thanh P, Nguyễn Lộc T, Huỳnh Thị H và Nguyễn Thị B về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Thanh P từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Lộc T từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị H số tiền từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B số tiền từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 3.730.000 đồng (ba triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bầu cua (gồm 06 hột có in hình bầu, cua, tôm, cá).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng) thu giữ của Huỳnh Thị H để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Văn Q, không liên quan đến hành vi đánh bạc nên đề nghị trả lại cho Nguyễn Văn Q.

Các bị cáo Đỗ Thanh P, Nguyễn Lộc T, Huỳnh Thị H và Nguyễn Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Phản tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Đỗ Thanh P, Nguyễn Lộc T, Huỳnh Thị H và Nguyễn Thị B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Đỗ Thanh P, Nguyễn Lộc T đã bị kết án về tội đánh bạc và Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị B đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa án tích nhưng khoảng 13 giờ 50 phút ngày 22/02/2023, tại khu dân cư AT A thuộc ấp L, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, P, T, B và H tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc cùng Trịnh Văn Y và Nguyễn Văn Q, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 3.730.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 228/CT-VKS ngày 24/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo Đỗ Thanh P, Nguyễn Lộc T, Huỳnh Thị H và Nguyễn Thị B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, tác động xấu đến nếp sống văn minh trong xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ pháp luật Nhà nước nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần phải xét xử các bị cáo thật nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Riêng các bị cáo Huỳnh Thị H và Nguyễn Thị B phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo Đỗ Thanh P, Nguyễn Lộc T đã bị kết án về tội đánh bạc và Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị B đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

- Về tính chất đồng phạm: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc. Mức độ phạm tội của từng bị cáo còn được cá thể hóa dựa trên số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của từng bị cáo là khác nhau. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

Mức hình phạt đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Lộc T, Huỳnh Thị H và Nguyễn Thị B là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Đỗ Thanh P có phần chưa tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo P, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật mà cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Đối với các bị cáo Đỗ Thanh P, Nguyễn Lộc T đều có nhân thân xấu từng bị kết án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Mặc dù, bị cáo P có 02 tiền án về tội đánh bạc, bị cáo T có 01 tiền án về tội đánh bạc nhưng đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tổng số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo trong vụ án này dưới 5.000.000 đồng (cụ thể là 3.730.000 đồng). Ngoài ra, số tiền bị cáo P sử dụng đánh bạc ít hơn số tiền bị cáo T. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt áp dụng đối với 02 bị cáo P và T là ngang nhau.

Đối với các bị cáo Huỳnh Thị H và Nguyễn Thị B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền đánh bạc ít. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình thức phạt tiền được quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Huỳnh Thị H và Nguyễn Thị B cũng có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội mà không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Như vậy, bản Cáo trạng số 228/CT-VKSBC ngày 24/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, kết tội các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 3.730.000 đồng. Xét đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 bộ bầu cua: Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào sử dụng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 80.000 đồng thu giữ của Huỳnh Thị H. Xét đây là tiền thu giữ trên người bị cáo H không có cơ sở chứng minh bị cáo H sử dụng số tiền này nhằm mục đích đánh bạc. Do đó, không tịch thu nộp ngân sách Nhà nước mà cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho nghĩa vụ thi hành án của bị cáo H.

Đối với số tiền 150.000 đồng của Nguyễn Văn Q không liên quan đến hành vi đánh bạc nên trả lại cho Nguyễn Văn Q.

[6] Đối với đối tượng người phụ nữ (không rõ lai lịch) có hành vi rủ rê và trực tiếp làm cái để đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền với các bị cáo khác, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đang tiếp tục điều tra làm rõ khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Đối với Trịnh Văn Y và Nguyễn Văn Q chưa có tiền án tiền sự, có hành vi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền, chưa đủ định lượng cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngày 13/10/2023, Công an thị xã Bến Cát đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền phạt là 1.500.000 đồng đối với Trịnh Văn Y và Nguyễn Văn Q về hành vi “Đánh bạc” là có căn cứ.

[8] Về án phí:

Các bị cáo Đỗ Thanh P, Nguyễn Lộc T và Nguyễn Thị B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Huỳnh Thị H được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thanh P, Nguyễn Lộc T, Huỳnh Thị H và Nguyễn Thị B phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về điều khoản áp dụng và mức hình phạt:

2.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2023.

2.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lộc T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2023.

2.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị H số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

3.1. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 111/2023/LCCT-TA ngày 02/11/2023 đối với bị cáo Huỳnh Thị H kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.2. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 112/2023/LCCT-TA ngày 02/11/2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị B kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

4.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 3.730.000 đồng (ba triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

4.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bầu cua (gồm 06 hột có in hình bầu, cua, tôm, cá).

4.3. Tiếp tục tạm giữ số tiền 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng) thu giữ của Huỳnh Thị H để đảm bảo thi hành án.

4.4. Hoàn trả cho Nguyễn Văn Q số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát; Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1046035 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bến Cát tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ngày 01/11/2023 và Lệnh thanh toán vào tài khoản người nhận Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bến Cát 5503203000013 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ngày 01/11/2023 – người nộp tiền: Vũ Văn Hùng).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009.

Buộc các bị cáo Đỗ Thanh P, Nguyễn Lộc T và Nguyễn Thị B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Thị H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã AT, tx.Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiều Oanh